

Tân Phú, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Số: 347/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 209/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành và biên bản hoà giải thành được tổng đạt cho các đương sự trong vụ án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở chính: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Trà L; Địa chỉ liên hệ: Số 1200 đường Lạc Long Quân, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 1066/GUQ-NHNoTB-HSX&CN ngày 30/6/2023).

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Kiều T, sinh năm 1979

2. Bà Hoàng Mỹ L, sinh năm 1978

Cùng thường trú tại: Số 1.11 Lô A, Chung cư Nhiều Lộc C, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Nguyễn Kiều T và bà Hoàng Mỹ L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201900537 ngày 10/6/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201900537/HĐSD ngày 20/10/2020 tính đến ngày 11/7/2023 là: 15.136.844.094 đồng (Mười lăm tỷ một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm chín mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc: 11.050.500.000 đồng, lãi trong hạn: 4.045.242.316 đồng, lãi quá hạn: 41.101.778 đồng.

Thời hạn thanh toán là ngày 31/8/2023.

Kể từ ngày 12/7/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ, ông T bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201900537 ngày 10/6/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông T bà L không thanh toán khoản nợ trên theo đúng thời hạn hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

1. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số 537, tờ bản đồ số 32, TDP Bãi Giếng Nam, thị trấn C, huyện C, tỉnh K (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 709387, số vào sổ cấp GCN: CS01351 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 20/3/2019, đã cập nhật biến động ngày 24/5/2019 cho ông Nguyễn Kiều T (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6360-LCL-201900519 ngày 07/6/2019).

2. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số 1305, tờ bản đồ số 4, thôn Phước Tuy 2, xã D, huyện D, tỉnh K (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR461414, số vào sổ cấp GCN: CS00394 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 07/5/2019, đã cập nhật biến động ngày 13/9/2019 cho ông Nguyễn Kiều T (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6360-LCL-201900936 ngày 26/11/2019).

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông T bà L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký.

Trong trường hợp, ông T bà L đã thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn thì Ngân hàng phải trả lại bản chính Quyền sử dụng đất, của hai tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 709387, số vào sổ cấp GCN: CS01351 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 20/3/2019 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR461414, số vào sổ cấp GCN: CS00394 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 07/5/2019.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 61.568.422 đồng do ông Nguyễn Kiều T và bà Hoàng Mỹ L tự nguyện chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 60.391.096 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0034797 ngày 16/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 13.000.000 đồng do ông Nguyễn Kiều T và bà Hoàng Mỹ L tự nguyện chịu.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS Q.TP;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Huyền Minh